

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DEAJIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DEAJIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEAJIN INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DEAJIN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108702389

3. Ngày thành lập: 17/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, Ngõ 9, phố An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982 675 825

Fax:

Email: vieclamhanquocnhatban@gmail.com Website: l.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại.	8559(Chính)
2.	Trồng lúa	0111
3.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
4.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
5.	Trồng cây mía	0114
6.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
7.	Trồng cây lấy sợi	0116
8.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
10.	Trồng cây hàng năm khác	0119
11.	Trồng cây ăn quả	0121
12.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
15.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
16.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
17.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

19.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
20.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
21.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
22.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
23.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
24.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê ; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; - Sản xuất các chất thay thế cà phê ; - Trộn chè và chất phụ gia ; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm .	1079
25.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
28.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất proteinkhác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác; - Sản xuất mực vẽ và in.	2029
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
31.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
32.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
33.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
34.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

37.	Thu gom rác thải độc hại	3812
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
40.	Tái chế phế liệu	3830
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
58.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
60.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

62.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
63.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
65.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
66.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
68.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
69.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
70.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
71.	Bán buôn thực phẩm	4632
72.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
73.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
74.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
75.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
78.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
79.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662

80.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, sỏi, đá, cát, sỏi.	4663
81.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn bột giấy.	4669
82.	Bán buôn tổng hợp	4690
83.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
84.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
85.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
86.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4723
87.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
88.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
89.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

90.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4759
91.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
92.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh.	4773
93.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
94.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
95.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
96.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết:- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
97.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
98.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
99.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
100.	Vận tải đường ống	4940
101.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
103.	Bốc xếp hàng hóa	5224

104.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần.	5229
105.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
106.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên.	5590
107.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
108.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
109.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
110.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
111.	Lập trình máy vi tính	6201
112.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
113.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
114.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
115.	Quảng cáo	7310
116.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
117.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhóm này gồm: Các dịch vụ đa dạng phục vụ khách hàng tiêu dùng. Gồm những hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ: - Hoạt động phiên dịch, dịch thuật.	7490
118.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
119.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Nghiên cứu nhân sự, tuyển chọn và thay thế bao gồm cả quản lý; Hoạt động tìm kiếm, tuyển chọn và thay thế lao động, những người lao động không làm trong các công ty môi giới.	7810
120.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

121.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.	7830
122.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch; - Lữ hành quốc tế.	7911
123.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
124.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
125.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
126.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
127.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
128.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
129.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
130.	Giáo dục nhà trẻ	8511
131.	Giáo dục mẫu giáo	8512
132.	Giáo dục tiểu học	8521
133.	Đào tạo sơ cấp	8531
134.	Đào tạo trung cấp	8532
135.	Đào tạo đại học	8541
136.	Đào tạo thạc sỹ	8542
137.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
138.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn du học	8560
139.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám nha khoa	8620
140.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
141.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
142.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
143.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
144.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820

6. Vốn điều lệ: 2.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ THỎA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 28/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017368466

Ngày cấp: 22/03/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 ngõ 9 Phố An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15 ngõ 9 Phố An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THỎA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017368466

Ngày cấp: 22/03/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 ngõ 9 Phố An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15 ngõ 9 Phố An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội